

Số: 212/KH-UBND

Vĩnh Phong, ngày 31 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn xã Vĩnh Phong đến năm 2030

Căn cứ Chương trình số 208/CTr-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang về việc hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo tỉnh An Giang đến năm 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 15-CTr/Đu ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Đảng ủy xã Vĩnh Phong về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 10/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng trên lĩnh vực kinh tế - xã hội và dân tộc - tôn giáo;

UBND xã xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn xã Vĩnh Phong đến 2030, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa định hướng của tỉnh về phát triển khởi nghiệp sáng tạo thành các nhiệm vụ phù hợp với điều kiện của xã; tạo môi trường thuận lợi để tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất, đoàn viên, hội viên và người dân hình thành, thử nghiệm và phát triển các ý tưởng kinh doanh có tính đổi mới, sáng tạo.

- Nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng về khởi nghiệp sáng tạo; thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, thương mại điện tử, sở hữu trí tuệ và các mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn vào sản xuất, kinh doanh. Qua đó góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm địa phương, nhất là sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP và sản phẩm đặc trưng của xã.

- Tạo điều kiện để các ý tưởng, dự án có tiềm năng được tư vấn, ươm tạo, kết nối chuyên gia, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp, thị trường và các nguồn lực hỗ trợ hợp pháp; từng bước hình thành mạng lưới hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tại cơ sở, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập và phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp khả năng cân đối nguồn lực và nhu cầu thực tế; phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian và kết quả đầu ra. Các nhiệm vụ hằng năm phải được cụ thể hóa trong

chương trình công tác và dự toán của từng đơn vị, bảo đảm không hình thức, không trùng lặp.

- Gắn hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp với các chương trình về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, OCOP, nông thôn mới, phát triển kinh tế tập thể, hỗ trợ thanh niên lập nghiệp và phụ nữ khởi nghiệp. Ưu tiên các ý tưởng sử dụng nguyên liệu, lao động và lợi thế của xã; có khả năng tạo sinh kế, bảo vệ môi trường, chuyển đổi số và mở rộng thị trường.

- Bảo đảm công khai, minh bạch trong lựa chọn đối tượng và sử dụng kinh phí; phát huy tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của chủ thể khởi nghiệp; tăng cường xã hội hóa và huy động nguồn lực hợp pháp. Thường xuyên theo dõi, đánh giá bằng sản phẩm và chỉ tiêu cụ thể; kịp thời điều chỉnh nhiệm vụ khi điều kiện thực tế thay đổi.

II. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu chung

Đến năm 2030, từng bước hình thành môi trường khởi nghiệp sáng tạo năng động, có sự phối hợp giữa chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, hợp tác xã, chuyên gia và cộng đồng dân cư; khuyến khích người dân chủ động đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh và ứng dụng công nghệ số. Hỗ trợ hình thành, hoàn thiện và phát triển các mô hình khởi nghiệp dựa trên lợi thế nông nghiệp, sản phẩm địa phương, dịch vụ, thương mại điện tử và kinh tế tuần hoàn; tạo thêm việc làm, nâng cao thu nhập và đóng góp thiết thực vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

- Hằng năm thực hiện ít nhất 08 - 10 tin, bài, chuyên mục hoặc nội dung tuyên truyền; đến năm 2030 có tối thiểu 45 nội dung truyền thông về khởi nghiệp sáng tạo, khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

- Giai đoạn 2026 - 2030 tổ chức hoặc phối hợp tổ chức ít nhất 08 hội nghị, lớp tập huấn, diễn đàn; tạo điều kiện cho khoảng 400 - 500 lượt cán bộ, đoàn viên, hội viên, thanh niên, phụ nữ, nông dân, hợp tác xã và hộ kinh doanh tiếp cận kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp.

- Rà soát, phát hiện và hướng dẫn tối thiểu 25 - 30 ý tưởng, mô hình khởi nghiệp; lựa chọn ít nhất 12 - 15 ý tưởng, dự án có tiềm năng để tư vấn chuyên sâu hoặc giới thiệu tham gia chương trình, cuộc thi, hoạt động hỗ trợ của tỉnh.

- Hỗ trợ hình thành mới hoặc nâng chất ít nhất 08 - 10 mô hình khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; trong đó phần đầu có từ 03 mô hình trở lên phát triển ổn định, tạo việc làm hoặc liên kết tiêu thụ sản phẩm tại địa phương.

- Hỗ trợ tối thiểu 10 - 12 lượt sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp hoặc sản phẩm đặc trưng hoàn thiện một hoặc nhiều nội dung về bao bì, nhãn hiệu, mã QR, truy xuất nguồn gốc, sở hữu trí tuệ, quảng bá số và kết nối tiêu thụ.

- Phần đầu 100% mô hình được xã hướng dẫn, hỗ trợ có sử dụng ít nhất một giải pháp số trong quản lý, quảng bá, thanh toán hoặc bán hàng; ít nhất 70% mô hình có kênh giới thiệu sản phẩm thường xuyên trên môi trường số vào năm 2030.

- Mỗi tổ chức chính trị - xã hội chủ trì hoặc phối hợp hỗ trợ ít nhất 01 mô hình, ý tưởng phù hợp với nhóm đối tượng phụ trách trong từng giai đoạn; duy trì việc rà soát, giới thiệu ý tưởng hằng năm.

- Tổ chức hoặc phối hợp ít nhất 05 hoạt động kết nối thị trường, xúc tiến thương mại, kết nối chuyên gia, doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc cơ sở đào tạo; từng bước hình thành mạng lưới cộng tác viên hỗ trợ khởi nghiệp của xã.

- Thực hiện sơ kết vào năm 2028 và tổng kết vào năm 2030; 100% nhiệm vụ có cơ quan chủ trì được theo dõi, báo cáo, đánh giá và đề xuất xử lý khó khăn, vướng mắc.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và lan tỏa tinh thần khởi nghiệp sáng tạo

- Tổ chức tuyên truyền thường xuyên về chủ trương, chính sách, chương trình hỗ trợ khởi nghiệp; giới thiệu kiến thức cơ bản, quy trình hình thành ý tưởng, xây dựng mô hình kinh doanh, quản trị rủi ro, chuyển đổi số và bảo vệ tài sản trí tuệ. Nội dung tuyên truyền phải ngắn gọn, dễ hiểu, gần gũi với nhu cầu của người dân và các mô hình sản xuất, kinh doanh cụ thể trên địa bàn.

- Kết hợp tuyên truyền trực tiếp tại hội nghị, sinh hoạt chi bộ, tổ chức chính trị - xã hội, tổ hội và cộng đồng dân cư với tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử tổng hợp, Trang Zalo OA, hệ thống truyền thanh, mạng xã hội và các nền tảng số phù hợp. Chú trọng giới thiệu mô hình hiệu quả, câu chuyện khởi nghiệp, cách làm mới trong sản xuất nông nghiệp, chế biến, tiêu thụ và quảng bá sản phẩm để tạo động lực học tập, nhân rộng.

2. Rà soát, phát hiện, tuyển chọn và hỗ trợ phát triển ý tưởng, dự án

- Hằng năm, tổ chức rà soát trong đoàn viên, hội viên, thanh niên, phụ nữ, nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh và học sinh; xây dựng danh mục ý tưởng, nhu cầu hỗ trợ và mức độ sẵn sàng của từng chủ thể. Ưu tiên ý tưởng gắn với nông nghiệp sạch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ, chế biến nông sản - thủy sản, sản phẩm OCOP, sản phẩm địa phương, thương mại - dịch vụ, du lịch cộng đồng, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn.

- Thực hiện hỗ trợ theo lộ trình từ hoàn thiện ý tưởng, xác định khách hàng, xây dựng mô hình kinh doanh, thử nghiệm sản phẩm, tính toán chi phí, đăng ký kinh doanh, chuẩn hóa chất lượng đến kết nối thị trường. Các ý tưởng có tiềm năng được giới thiệu tham gia cuộc thi, chương trình ương tạo, nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc chính sách hỗ trợ phù hợp của tỉnh; việc hỗ trợ không thay thế trách nhiệm đầu tư và tổ chức sản xuất, kinh doanh của chủ thể.

3. Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển năng lực

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn của tỉnh, Trường Đại học Kiên Giang, các cơ sở giáo dục, chuyên gia và doanh nghiệp tổ chức tập huấn theo nhu cầu thực tế. Nội dung tập trung vào tư duy đổi mới sáng tạo, lập kế hoạch kinh doanh, quản trị tài chính, tiếp thị, thương mại điện tử, kỹ năng bán hàng, tiêu chuẩn chất



lượng, an toàn thực phẩm, sở hữu trí tuệ, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và an toàn thông tin.

- Bồi dưỡng năng lực cho cán bộ phụ trách nhằm nâng cao chất lượng tham mưu, tư vấn và kết nối. Khuyến khích tổ chức hình thức cầm tay chỉ việc, tư vấn theo nhóm nhỏ, tham quan mô hình và chia sẻ kinh nghiệm; xây dựng tài liệu ngắn, biểu mẫu đơn giản để người dân có thể áp dụng sau tập huấn.

4. Ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Hướng dẫn chủ thể lựa chọn giải pháp công nghệ phù hợp quy mô, tránh đầu tư dàn trải; ưu tiên công nghệ giúp tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng, kiểm soát quy trình, giảm tác động môi trường và gia tăng giá trị sản phẩm. Kết nối với cơ quan chuyên môn, Trường đại học và doanh nghiệp để tư vấn, thử nghiệm, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất.

- Hỗ trợ xây dựng hiện diện số, mã QR, truy xuất nguồn gốc, nội dung quảng bá, gian hàng trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và quản lý khách hàng. Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn kỹ năng số cơ bản, nhận diện lừa đảo trực tuyến, bảo vệ dữ liệu cá nhân và sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm.

5. Phát triển sản phẩm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn chất lượng và thương hiệu

- Tư vấn cho chủ thể về thiết kế, bao bì, nhãn hàng hóa, tiêu chuẩn, quy chuẩn, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định. Lồng ghép với Chương trình OCOP và các chương trình phát triển sản phẩm chủ lực, đặc trưng; khuyến khích chuẩn hóa câu chuyện sản phẩm, vùng nguyên liệu, quy trình sản xuất và thông tin minh bạch cho người tiêu dùng.

- Hỗ trợ thử nghiệm, lấy ý kiến khách hàng và cải tiến sản phẩm trước khi mở rộng thị trường; khuyến khích sử dụng bao bì thân thiện môi trường và phát huy yếu tố văn hóa, bản sắc địa phương. Việc xây dựng thương hiệu phải gắn với chất lượng ổn định, khả năng cung ứng và cam kết của chủ thể, bảo đảm phát triển bền vững.

6. Kết nối thị trường, xúc tiến thương mại và liên kết chuỗi giá trị

- Tạo điều kiện để các chủ thể tham gia hội chợ, triển lãm, hoạt động kết nối cung - cầu, ngày hội khởi nghiệp, diễn đàn và sự kiện xúc tiến thương mại của tỉnh. Kết nối mô hình khởi nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở phân phối, điểm bán, bếp ăn, kênh thương mại điện tử và các đối tác phù hợp; ưu tiên liên kết có thỏa thuận rõ về chất lượng, số lượng, giá cả và trách nhiệm của các bên.

- Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động ổn định trên địa bàn hỗ trợ cố vấn, chia sẻ kinh nghiệm, chuyển giao kỹ thuật, liên kết vùng nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm. Tổ chức giới thiệu sản phẩm trên các kênh truyền thông của xã; vận động người dân ưu tiên sử dụng sản phẩm chất lượng của địa phương trên cơ sở tự nguyện và đúng quy định.

7. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực hỗ trợ

- Chủ động lồng ghép nguồn ngân sách với các chương trình về khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, OCOP, nông thôn mới, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, phát triển kinh tế tập thể và các chương trình mục tiêu khác. Hướng dẫn chủ thể tiếp cận tín dụng và chính sách hỗ trợ phù hợp; không cam kết hỗ trợ tài chính khi chưa được cấp có thẩm quyền bố trí nguồn lực.

- Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, cơ sở đào tạo, chuyên gia và tổ chức xã hội tham gia tài trợ, cố vấn, đào tạo, chuyển giao công nghệ và kết nối thị trường theo quy định. Bảo đảm nguồn lực được lựa chọn công khai, sử dụng đúng mục tiêu, tiết kiệm, hiệu quả và có khả năng tạo tác động lan tỏa.

8. Xây dựng mạng lưới và cơ chế phối hợp hỗ trợ khởi nghiệp

- Thiết lập đầu mối tiếp nhận, tổng hợp nhu cầu tại UBND xã; duy trì trao đổi giữa Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các tổ chức chính trị - xã hội, trường học, trường ấp và Tổ công nghệ số cộng đồng. Xây dựng danh sách chuyên gia, doanh nhân, cán bộ kỹ thuật, cơ sở đào tạo và tổ chức hỗ trợ có thể kết nối khi phát sinh nhu cầu.

- Tăng cường hợp tác với Trường Đại học Kiên Giang và các đơn vị chuyên môn trong nghiên cứu, tư vấn, tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và hỗ trợ hoàn thiện mô hình. Định kỳ tổ chức trao đổi, tháo gỡ khó khăn; biểu dương, giới thiệu và nhân rộng cách làm hiệu quả.

9. Theo dõi, đánh giá, sơ kết và tổng kết

- Xây dựng dữ liệu theo dõi gồm ý tưởng, chủ thể, nhu cầu hỗ trợ, hoạt động đã thực hiện và kết quả đầu ra; cập nhật tối thiểu mỗi năm một lần. Đánh giá kết quả theo mức độ hoàn thành chỉ tiêu, chất lượng hỗ trợ, khả năng duy trì mô hình, việc làm, thu nhập, thị trường và mức độ ứng dụng công nghệ; không chỉ căn cứ số lượng hoạt động tổ chức.

- Tổ chức sơ kết giữa kỳ trong năm 2028, xác định nội dung cần điều chỉnh cho giai đoạn 2029 - 2030; tổng kết vào năm 2030, đánh giá tác động, biểu dương điển hình và đề xuất định hướng giai đoạn tiếp theo. Kịp thời báo cáo, xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền đối với nội dung vượt thẩm quyền của xã.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 2026 - 2027: Khởi tạo và củng cố nền tảng

Tập trung tuyên truyền, khảo sát nhu cầu, lập danh mục ý tưởng và chủ thể; kiện toàn cơ chế phối hợp và đầu mối hỗ trợ. Tổ chức các lớp kiến thức nền tảng; lựa chọn một số ý tưởng có khả năng triển khai để tư vấn, thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm, ứng dụng công nghệ số và tham gia chương trình hỗ trợ của tỉnh. Ưu tiên tạo kết quả cụ thể, để nhân rộng để hình thành niềm tin và phong trào tại xã.

2. Giai đoạn 2028 - 2030: Nâng chất, liên kết và mở rộng

Tập trung hỗ trợ chuyên sâu đối với mô hình có khả năng phát triển; tăng cường chuẩn hóa chất lượng, sở hữu trí tuệ, chuyển đổi số, thương mại điện tử,

liên kết chuỗi giá trị và mở rộng thị trường. Thực hiện sơ kết năm 2028 để điều chỉnh chỉ tiêu, nhiệm vụ; tăng cường kết nối với Trường đại học, chuyên gia, doanh nghiệp và huy động nguồn lực xã hội. Đến năm 2030 tổng kết, đánh giá mức độ hoàn thành và đề xuất định hướng giai đoạn tiếp theo.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách Nhà nước theo phân cấp và khả năng cân đối hàng năm; lồng ghép trong các chương trình, đề án, kế hoạch về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, OCOP, nông thôn mới, phát triển kinh tế tập thể, đào tạo nghề, giải quyết việc làm và các nhiệm vụ liên quan.

2. Huy động các nguồn tài trợ, đóng góp và xã hội hóa hợp pháp từ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức tín dụng, cơ sở giáo dục, tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức xã hội và các chủ thể tham gia. Việc huy động phải tự nguyện, công khai, đúng quy định và không làm phát sinh nghĩa vụ trái pháp luật.

3. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị lập dự toán, lồng ghép trong dự toán chi thường xuyên hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét. Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước và các quy định có liên quan; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh trùng lặp.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu việc lồng ghép nội dung khởi nghiệp sáng tạo vào chương trình, kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hằng năm của xã; chủ trì, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch trên hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử và các kênh truyền thông khác của xã.

- Chủ trì, nghiên cứu, cập nhật hướng dẫn của cấp có thẩm quyền về không gian khởi nghiệp sáng tạo cộng đồng cấp xã; tham mưu Ủy ban nhân dân xã phương án hình thành theo lộ trình phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã triển khai giáo dục khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho học sinh; phát hiện, bồi dưỡng các ý tưởng, dự án khởi nghiệp từ sớm.

- Phối hợp tổ chức tập huấn, kết nối cơ quan chuyên môn, cơ sở đào tạo, chuyên gia; tham mưu báo cáo hằng năm, sơ kết năm 2028, tổng kết năm 2030 và đề xuất điều chỉnh khi cần thiết.

2. Phòng Kinh tế

- Chủ trì khảo sát, phát hiện và lựa chọn ý tưởng, mô hình có tiềm năng; hướng dẫn hoàn thiện phương án sản xuất, kinh doanh, phát triển sản phẩm, tiêu chuẩn chất lượng, OCOP, sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc và kết nối tiêu thụ.

Lồng ghép các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, kinh tế tập thể, nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm khởi nghiệp sáng tạo của xã.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí, lồng ghép kinh phí thực hiện Kế hoạch trong dự toán ngân sách hằng năm theo phân cấp và quy định của pháp luật.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội xã xây dựng các chuyên mục, bản tin tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, Trang thông tin điện tử của xã, các trang mạng xã hội của xã thường xuyên về hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, chuyển đổi số và nêu gương các điển hình tiêu biểu thực hiện mô hình khởi nghiệp sáng tạo tại cơ sở.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

Hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp và các thủ tục thuộc phạm vi tiếp nhận; hỗ trợ nộp hồ sơ trực tuyến và tiếp cận thông tin chính sách. Phản ánh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục để cơ quan có thẩm quyền xem xét.

5. Công an xã

Phối hợp tuyên truyền về an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng chống lừa đảo và bảo đảm an toàn trong giao dịch điện tử. Bảo đảm an ninh, trật tự tại các hoạt động, sự kiện khởi nghiệp được tổ chức trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ.

6. Các trường học trên địa bàn

Lồng ghép giáo dục tinh thần đổi mới sáng tạo, hướng nghiệp và khởi nghiệp trong hoạt động phù hợp; khuyến khích học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, cuộc thi sáng tạo và trải nghiệm thực tế. Phối hợp phát hiện, bồi dưỡng ý tưởng sáng tạo và kết nối hoạt động của Đoàn Thanh niên.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia; rà soát, giới thiệu ý tưởng và hỗ trợ mô hình theo nhóm đối tượng. Đoàn Thanh niên chú trọng thanh niên lập nghiệp; Hội Liên hiệp Phụ nữ hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp và thương mại điện tử; Hội Nông dân hỗ trợ mô hình nông nghiệp, liên kết sản xuất, ứng dụng kỹ thuật và chuyển đổi số.

8. Tổ công nghệ số cộng đồng

Hướng dẫn chủ thể sử dụng nền tảng số, thanh toán không dùng tiền mặt, mạng xã hội, công cụ trí tuệ nhân tạo và dịch vụ công trực tuyến; hỗ trợ nâng cao kỹ năng an toàn số. Phối hợp ghi nhận nhu cầu và phản ánh khó khăn của người dân, hộ sản xuất đến cơ quan chuyên môn.

9. Trưởng ấp các ấp trên địa bàn xã

Tuyên truyền đến Nhân dân; rà soát, phát hiện ý tưởng, mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả và nhu cầu hỗ trợ trên địa bàn. Phối hợp tổ chức hoạt động tại cộng đồng, theo dõi và phản ánh tình hình thực tế để UBND xã xem xét hỗ trợ.

10. Đề nghị các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh và chủ thể khởi nghiệp trên địa bàn

Chủ động xây dựng phương án, bố trí nguồn lực, tuân thủ pháp luật và chịu trách nhiệm về hoạt động sản xuất, kinh doanh; cung cấp thông tin trung thực, phối hợp đánh giá kết quả hỗ trợ. Tích cực liên kết, chia sẻ kinh nghiệm, bảo đảm chất lượng sản phẩm, quyền lợi người tiêu dùng và trách nhiệm với cộng đồng, môi trường.

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Các cơ quan, đơn vị và tổ chức có nhiệm vụ được giao chủ động triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả, số liệu, khó khăn, kiến nghị về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày 05 tháng 11 hằng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp Phòng Kinh tế tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan cấp trên; theo dõi chỉ tiêu lũy kế, tham mưu sơ kết trong năm 2028 và tổng kết trong năm 2030. Trường hợp tình ban hành chương trình, kế hoạch giai đoạn mới hoặc điều chỉnh chỉ tiêu, tham mưu UBND xã cập nhật phù hợp.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung vượt thẩm quyền, các đơn vị kịp thời phản ánh về UBND xã để xem xét, chỉ đạo hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết.

Trên đây là kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn xã Vĩnh Phong đến năm 2030. Đề nghị các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện. /

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT. Đảng ủy; TT. HĐND xã;
- CT, các PCT. UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các ấp, Tổ CNSCĐ;
- Lưu: VT, Itctham.



Nguyễn Văn Sỹ



PHỤ LỤC

Khung nhiệm vụ trọng tâm thực hiện giai đoạn 2026 - 2030

(ban hành kèm theo Kế hoạch số 212 /KH-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Vinh Phong)

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kết quả đầu ra
1	Tuyên truyền, phổ biến chính sách và mô hình khởi nghiệp sáng tạo	Phòng VHXH	Các đơn vị, đoàn thể, ấp	Hàng năm	Tin, bài, chuyên mục; hoạt động tuyên truyền
2	Khảo sát, lập danh mục ý tưởng, dự án và nhu cầu hỗ trợ	Phòng Kinh tế	Phòng VHXH, đoàn thể, trường ấp	Hàng năm	Danh mục ý tưởng, chủ thể và nhu cầu
3	Tập huấn kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp, quản trị, chuyển đổi số	Phòng VHXH	Phòng Kinh tế, trường ĐH, chuyên gia, đoàn thể	2026-2030	Lớp tập huấn; học viên; tài liệu
4	Tư vấn hoàn thiện mô hình kinh doanh, sản phẩm và hồ sơ tham gia chương trình cấp tỉnh	Phòng Kinh tế	Phòng VHXH, cơ quan chuyên môn	Hàng năm	Phương án, hồ sơ, ý tưởng được giới thiệu
5	Hỗ trợ bao bì, nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc, sở hữu trí tuệ và OCOP	Phòng Kinh tế	Phòng VHXH, đơn vị chuyên môn	2026-2030	Sản phẩm được chuẩn hóa hoặc nâng chất
6	Hỗ trợ ứng dụng nền tảng số, thanh toán số, thương mại điện tử và an toàn số	Phòng VHXH	Phòng Kinh tế, Công an, Tổ CNSCĐ	Hàng năm	Mô hình có giải pháp số; kênh quảng bá số
7	Kết nối thị trường, xúc tiến thương mại, chuyên gia và doanh nghiệp	Phòng Kinh tế	Phòng VHXH, đoàn thể, doanh nghiệp	Hàng năm	Hoạt động kết nối; biên bản hoặc kết quả hỗ trợ
8	Duy trì mạng lưới cộng tác viên, chuyên gia và cơ chế phối hợp	Phòng VHXH	Phòng Kinh tế, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp	2026-2030	Danh sách đầu mối; hoạt động phối hợp
9	Sơ kết giữa kỳ, điều chỉnh nhiệm vụ và chỉ tiêu	Phòng VHXH	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2028	Báo cáo sơ kết; đề xuất điều chỉnh
10	Tổng kết giai đoạn, đánh giá tác động và đề xuất giai đoạn tiếp theo	Phòng VHXH	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2030	Báo cáo tổng kết; đề xuất định hướng